

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13/2024/HS-ST**

Ngày: 26/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Huỳnh Tấn P (tên thường gọi là **CD**); Sinh ngày: 10/5/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 66/18 đường LĐH, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc; biết ký tên, ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn N (chết) và bà: Phan Thị H (chết); Có vợ: Là bà Sử Thị Kim N1 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2008; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/8/2023.

Tiền sự: Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 98/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 09/11/2021 (Giấy chứng nhận số: 364/GCN-CSBL ngày 01/11/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lát).

Nhân thân:

- Ngày 09/4/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng (Quyết định số: 521/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 11/01/2004 (Giấy chứng nhận số: 01/GCN-TGD của Trường Giáo dưỡng Số 4).

- Ngày 23/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng 08 ngày tù về tội «Gây rối trật tự công cộng» (Bản án số:

645/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2006 và đã thi hành xong án phí ngày 21/9/2007 (Quyết định trả tự do số: 38/TA của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời xác minh số: 1694/CCTHADS ngày 03/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Giao cấu trẻ em» (Bản án số: 312/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013 và đã thi hành xong án phí ngày 21/3/2011 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 1015/GCNĐX của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 22/CCTHADS ngày 03/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phan Thị Ngọc T; Sinh năm: 1972; Trú tại: 66/18 đường LĐH, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Phong Thiệu S; Sinh năm: 1972; Thường trú: 9/7 đường LĐH, Phường D, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/8/2023, tổ công tác 363 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh trên đường tuần tra phát hiện Phan Huỳnh Tấn P đang điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-219.79 chạy đến trước nhà số 85A đường KDV, Phường L, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (P khai là ma túy đá), nên tổ công tác đã giao P cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Huỳnh Tấn P khai: Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2023, P điều khiển xe gắn máy biển số 59M1-219.79 đến khu vực cầu đi bộ số 1 thuộc Phường N, Quận H gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận gói ma túy, P cất trong hộc đựng đồ phía trước bên trái của xe, rồi điều khiển xe chạy về đến trước nhà số 85A đường KDV thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Huỳnh Tấn P dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine, MDMA).

Tại Kết luận giám định số: 9022/KL-KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Huỳnh Tấn P, Nguyễn Thị Ánh H1 (người chứng kiến) và hình dấu Công an

Phường 12, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6725g (không phẩy sáu bảy hai năm gam), loại Methamphetamine.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 123/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Phan Huỳnh Tấn P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 128/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Phan Huỳnh Tấn P ở khu vực cầu đi bộ số 1 thuộc Phường 14, Quận 8, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Huỳnh Tấn P về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/8/2023 tại trước nhà số 85A đường KDV, Phường L, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thị Ngọc T khai chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59M1-219.79 là xe của bà. Bà mua lại chiếc xe này từ một người bạn với giá 12.000.000 đồng, không có làm hợp đồng mua bán, có Giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng bà đã làm thất lạc (do lâu quá nên bà không nhớ người bạn đó tên gì, ở đâu, chỉ nghe nói người này hiện định cư ở nước ngoài) và bà chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Thấy cháu của bà là Phan Huỳnh Tấn P không có xe, nên bà đã giao chiếc xe cho P mượn làm P tiện đi lại, việc P sử dụng xe đi mua ma túy, cất giấu ma túy bà không biết. Ngoài ra, bà T xác nhận không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe biển số 59M1-219.79 là tài sản hợp pháp của bà và bà không có ý kiến gì đối với chiếc xe, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Huỳnh Tấn P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Huỳnh Tấn P từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9022 (1808/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6279 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59M1-219.79, số máy: JF33E0016868, số khung: RLHJF3309CY016834 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, sơn màu Trắng Bạc Đen, dung tích 108) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên P tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Trả lại bị cáo Phan Huỳnh Tấn P 01 chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei 1: 359054100127368, số Imei 2: 359054100127376 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0763180818) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Phan Huỳnh Tấn P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phan Huỳnh Tấn P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Huỳnh Tấn P tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 9022/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Huỳnh Tấn P đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 16/8/2023 tại trước nhà số 85A đường KDV, Phường L, Quận F) đã thu giữ trong học đựng đồ phía trước bên trái của chiếc xe gắn máy biển số 59M1-219.79 (hiệu Honda Vision, màu Trắng Bạc Đen) 01 gói nylon, bên trong có 0,6725 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác).

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Phan Huỳnh Tấn P:

[3.1] Ngày 29/8/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 09/4/2002, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng; ngày 23/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng 08 ngày tù về tội «Gây rối trật tự công cộng»; ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 05 năm tù về tội «Giao cấu trẻ em».

Cho thấy, tuy đã từng bị kết án, từng bị xử phạt vi phạm hành chính, từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phan Huỳnh Tấn P là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Phan Huỳnh Tấn P còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9022 (1808/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6279 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59M1-219.79 thu giữ của bị cáo Phan Huỳnh Tấn P (bị cáo khai mượn của bà Phan Thị Ngọc T). Theo Kết luận giám định số: 5587/KL-KTHS ngày 18/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL25) và Phiếu trả lời xác minh ngày 24/8/2023 của Công an Quận 6 (BL94) thì chiếc xe này có số máy: JF33E-0016868, số khung: RLHJF3309CY016834 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, sơn màu Trắng Bạc Đen, dung tích 108), do ông Phong Thiệu S đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 4, Quận 11 (nơi ông S đăng ký hộ khẩu thường trú) được biết ông S không còn cư ngụ tại địa chỉ trên (BL95), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe được. Tại phiên tòa, bà Phan Thị Ngọc T khai mua chiếc xe biển số 59M1-219.79 từ một người bạn (không rõ lai lịch) với giá 12.000.000 đồng (không có làm hợp đồng mua bán, có Giấy chứng nhận đăng ký xe, nhưng bà T đã làm thất lạc). Do thấy Phan Huỳnh Tấn P (cháu ruột của bà T) không có P tiện đi lại, nên bà T giao chiếc xe cho P mượn. Việc P sử dụng chiếc xe làm P tiện đi mua ma túy, cất giấu ma túy bà T không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59M1-219.79 hiện chưa rõ người quản lý hợp pháp (tại phiên tòa, bà Phan Thị Ngọc T cũng xác nhận bà không có giấy tờ gì để chứng minh chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà), nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei 1: 359054100127368, số Imei 2: 359054100127376 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0763180818) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Phan Huỳnh Tấn P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Phan Huỳnh Tấn P. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 116/PNK ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Đối với người thanh niên mà bị cáo Phan Huỳnh Tấn P khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Huỳnh Tấn P** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59M1-219.79, số máy: JF33E0016868, số khung: RLHJF3309CY016834 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Vision, sơn màu Trắng Bạc Đen, dung tích 108) để thông báo công khai trên P tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9022 (1808/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6279 (không phải sáu hai bảy chín) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phan Huỳnh Tấn P 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, số Imei 1: 359054100127368, số Imei 2: 359054100127376, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0763180818, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (cán bộ điều tra), Phan Huỳnh Tấn P và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phan Huỳnh Tấn P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thị Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên